

Số: 01/2026/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Phương T (do ông Nguyễn Hữu T1 làm đại diện) và ông Nguyễn Văn T2, bà Trương Thị P.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" đề ngày 14 tháng 12 năm 2025 của bà Nguyễn Phương T.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

-*Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Phương T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số D, khóm H, phường N, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Phương T là ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

-*Người bị kiện:* 1/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1964

2/ Bà Trương Thị P, sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: Số A, ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025, các bên thống nhất thỏa thuận:

-Ông Nguyễn Văn T2, bà Trương Thị P đồng ý trả cho bà Nguyễn Phương T số tiền vay 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Phương T (do ông Nguyễn Hữu T1 làm đại diện) đồng ý cho ông Nguyễn Văn T2, bà Trương Thị Phương T3 trong thời hạn 01 (Một) tháng, thời gian trả tiền tính từ ngày 12/01/2026.

-Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV1, tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Công Bằng